

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/07/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuỳ Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/07/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/06/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 16/07/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải G, sinh năm: 1995; Địa chỉ: K L, quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Văn Phước H, sinh năm 1992; Địa chỉ: B L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hải G trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải G và ông Võ Văn Phước H tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 21/4/2020.

Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại B L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian đến khoảng tháng 7/2023 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà G đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 8/2023 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay, bà G xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn Phước H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hải G xác định có 01 con chung là Võ An N, sinh ngày 09/8/2020. Ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Võ Văn Phước H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hải G xác định không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hải G xác định không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn Phước H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Phước H thống nhất với trình bày của bà G về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như nơi chung sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông Võ Văn Phước H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà G đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 8/2023 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, ông H có nói bà G quay về chung sống hàn gắn tình cảm gia đình nhưng bà G không đồng ý. Ông H xét thấy tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được và con chung bị bệnh đục thủy tinh thể từ nhỏ nên ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau điều trị bệnh cho con. Ông Võ Văn Phước H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà G.

Về con chung: Ông Võ Văn Phước H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Võ An N, sinh ngày 09/8/2020. Nếu ly hôn, ông H thống nhất giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Văn Phước H đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Võ Văn Phước H xác định không có.

Về nợ chung: Ông Võ Văn Phước H xác định không có.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản sao căn cước công dân bà Nguyễn Thị Hải G, biên bản xác minh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông **Võ Văn Phước H** vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà **Nguyễn Thị Hải G** đối với ông **Võ Văn Phước H**.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà **Nguyễn Thị Hải G** được ly hôn đối với ông **Võ Văn Phước H**.

Về con chung: Giao con chung **Võ An N**, sinh ngày 09/8/2020 cho bà **Nguyễn Thị Hải G** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông **Võ Văn Phước H** cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà **Nguyễn Thị Hải G** đối với ông **Võ Văn Phước H** là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã triệu tập họp lệ bà **Nguyễn Thị Hải G** và ông **Võ Văn Phước H** để tham gia tố tụng, ông **Võ Văn Phước H** vắng mặt và không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông **Võ Văn Phước H**.

[2] **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân:

Bà **Nguyễn Thị Hải G** và ông **Võ Văn Phước H** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số

29 ngày 21/4/2020, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị Hải G cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm tháng 7/2023 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà G đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 8/2023 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai có trách nhiệm gì với nhau. Bà G xác định không còn tình cảm với ông H và cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn. Tại biên bản xác minh do tổ trưởng tổ G phường H, quận H cung cấp thì vợ chồng bà G ông H có sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống tại địa phương, bà G ông H không xảy ra mâu thuẫn gì. Hiện nay bà G không còn sống tại địa chỉ trên. Ông H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông H có nói bà G quay về chung sống hàn gắn tình cảm gia đình nhưng bà G không đồng ý và ông H cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và bỏ mặc mâu thuẫn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hải G và ông Võ Văn Phước H thực tế đã có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hải G đối với ông Võ Văn Phước H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hải G xác định bà và ông Võ Văn Phước H có 01 con chung là Võ An N, sinh ngày 09/8/2020. Ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Võ Văn Phước H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Xét thấy, hiện nay cháu Võ An N còn nhỏ và đang sống với bà G nên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển của con về mọi mặt, ông H cũng đồng ý giao con cho bà G nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX xử giao con chung Võ An N, sinh ngày 09/8/2020 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G yêu cầu ông Võ Văn Phước H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà G, việc cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo đời sống vật chất của con nên HĐXX buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Ly hôn, các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hải G xác định không có tài sản chung và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Hải G phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hải G đã nộp tại biên lai thu số 0000280 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Thị Hải G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Võ Văn Phước H phải chịu.

[4] Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Nguyễn Thị Hải G đối với ông Võ Văn Phước H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hải G được ly hôn đối với ông Võ Văn Phước H.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ An N, sinh ngày 09/8/2020 cho bà Nguyễn Thị Hải G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Văn Phước H phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ly hôn, các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Hải G phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hải G đã nộp tại biên lai thu số 0000280 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Thị Hải G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông **Võ Văn Phước H** phải chịu.

6. *Về thời hạn kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường Phước Mỹ (giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 21/4/2020);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo